

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Đức Nhân.
- Bà Trần Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:**
Bà Đoàn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về ly hôn tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2023/QĐST - DS ngày 31/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T1, sinh năm 19xx.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H1, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Tổ xx, khu x, phường Đ1, thành phố L1, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị T1 trình bày: chị kết hôn với anh Phạm Văn H1 vào ngày 29/6/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ1, thành phố Hạ Long, trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung vợ chồng bình thường đến khoảng tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc chị và anh H1 thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và hay xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa chị và anh H1 đã được hai bên gia đình khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 9 năm 2019, chị và anh H1 sống ly thân, chị về nhà mẹ đẻ tại số xx, phố H2, phường H3, thành phố L1 để sinh sống, hai anh

chị không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1

Về con chung: chị và anh H1 có 01 con chung là Phạm Gia H4, sinh ngày 29/9/2015. Khi ly hôn, chị đề nghị được quyền nuôi con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn H1 trình bày: về hoàn cảnh kết hôn giữa anh và chị T1 đúng như những gì chị T1 đã trình bày. Anh và chị T1 kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ1, thành phố L1, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa anh và chị T1 bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn mỗi ngày một trầm trọng nên anh và chị T1 đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay, anh H1 nhận thấy không còn tình cảm với chị T1, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị T1 có 01 con chung là Phạm Gia H4, sinh ngày 29/9/2015. Khi ly hôn, anh đề nghị anh là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Gia H4 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh và chị T1 không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2023 của con chung Phạm Gia H4: cháu Phạm Gia H4 xác nhận cháu là con chung của chị Ngô Thị T1 và anh Phạm Văn H1. Nếu chị T1 và anh H1 ly hôn, cháu Phạm Gia H4 có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh H1.

Biên bản xác minh ngày 09/8/2023 nơi chị T1 và anh H1 chung sống, tổ 12, khu 1, phường Đ1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh được biết anh H1 và chị T1 kết hôn với nhau năm 2019, sau khi kết hôn, anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 và chị T1 thường xuyên bất đồng quan điểm và hay xảy ra cãi vã, hiện chị T1 và anh H1 đã sống ly thân. Đến thời điểm hiện tại, con chung của anh H1 và chị T1 là cháu Phạm Gia H4, sinh ngày 29/9/2015 đang sống cùng và nhận sự chăm sóc, nuôi dưỡng của anh H1. Được biết, việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và đưa đón cháu Phạm Gia H4 đi học là do anh H1 đảm nhiệm. Trong trường hợp anh H1 và chị T1 ly hôn, đại diện tổ dân khu phố có quan điểm yêu cầu Tòa án tôn trọng ý chí, nguyện vọng của cháu Phạm Gia H4 là được sống cùng với bố là anh H1. Hơn nữa, đại diện tổ dân khu phố có quan điểm, anh H1 hiện là công chức, thu nhập ổn định, tạo tiền đề cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Gia Huy tốt hơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71; Bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ các Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T1. Đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T1 và anh Phạm Văn H1; giao con chung Phạm Gia H4 cho chị T1 trực tiếp nuôi; anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/tháng; tài sản chung đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Ngô Thị T1 yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H1 hiện cư trú trên địa bàn thành phố Hạ Long, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị T1 và anh Phạm Văn H1 kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T1 và anh H1 bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã. Người thân trong gia đình đã khuyên can, động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 9/2019, chị T1 và anh H1 sống ly thân, không dành tình cảm cho nhau. Lời khai của chị T1 và anh H1 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh H1 tại nơi cư trú. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1; công

nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T1 và anh Phạm Văn H1.

[3] Về con chung: chị Ngô Thị T1 và anh Phạm Văn H1 có một con chung là Phạm Gia H4, sinh ngày xx/x/20xx. Chị T1 có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàn có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng cho con. Xét thấy, con chung có nguyện vọng được ở với anh H1. Do đó giao con chung cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp, chị T1 không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: chị Ngô Thị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T1 và anh Phạm Văn H1.

2. Con chung: Giao con chung Phạm Gia H4, sinh ngày xx/x/xxxx cho anh Phạm Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Thị T1 không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Ngô Thị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền chị T1 đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxxx ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Ngô Thị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thành phố Hạ Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long;
- UBND phường Đ1,
Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Trọng Hiệp